

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST

Ngày: 10/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Nghị

Bà Nguyễn Thị Yên

-Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Lê Huân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/HSST- QĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Đình L**; Sinh năm: 1991; Nơi ĐKKHKT: Xóm 23, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Chỗ ở: Xóm 25, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông Đỗ Đình L, sinh năm: 1965; Con bà: Nguyễn Thị T (đã chết). Có vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1991. Bị cáo có 3 con: con lớn sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tháng 2/2020, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Hồ Viết Đ, sinh năm 1984,

Trú tại: Số nhà 12, ngõ 103, tổ dân phố C, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội. (Tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối năm 2019, bị cáo quen biết anh Đ, thông qua việc chăm sóc và mua bán cây cảnh, sau đó bị cáo đã một số lần làm trung gian để anh Đ mua cây cảnh tại xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Khoảng đầu tháng 4 năm 2021, anh Đ có nhu cầu mua một số cây tùng la hán nên nhờ bị cáo tìm mua giúp. Ngày 03/4/2021, bị cáo dẫn anh Đ đến nhà ông Đỗ Văn T ở xóm 19, xã Điền Xá, huyện Nam Trực để xem vườn cây tùng la hán. Sau khi xem cây xong, anh Đ muốn mua 19 cây tùng la hán nên nhờ bị cáo thỏa thuận giá với ông T rồi báo lại cho anh Đ. Sau đó, bị cáo đã thỏa thuận với ông T giá mua 19 cây tùng la hán là 12.000.000 đồng/cây, tổng số tiền là 228.000.000 đồng và báo lại cho anh Đ biết, anh Đ đồng ý và nhờ bị cáo mua hộ, đồng thời nhờ bị cáo mua hộ 02 chậu cây cảnh với giá 5.000.000 đồng, tiền công đánh cây, cắt cây của bị cáo là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền anh Đ thỏa thuận nhờ bị cáo mua cây tùng la hán, chậu cây cảnh và tiền công là 243.000.000 đồng.

Ngày 15/4/2021, bị cáo gọi điện thoại bảo anh Đ chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo để đặt cọc cho ông T, anh Đ đồng ý và nhờ người quen chuyển vào tài khoản của bị cáo số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo rút tiền và đến đặt trước cho ông T số tiền 10.000.000 đồng để đảm bảo việc mua bán cây. Chiều cùng ngày, anh Đ nhờ người quen chuyển tiếp vào tài khoản của bị cáo số tiền 30.000.000 đồng. Cùng ngày, bị cáo gặp anh Đỗ Văn T ở xóm 19, xã Đ, huyện N nhờ anh T mua hộ 02 chậu cây cảnh và thuê anh T sáng ngày 16/4/2021 đến nhà ông T để cắt 19 cây tùng la hán. Sáng ngày 16/4/2021, bị cáo nhắn tin cho anh Đ bảo chuyển số tiền còn lại là 193.000.000 đồng cho mình. Anh Đ bảo quay video đánh cây đánh cây chuyển cho anh Đ xem thì anh Đ sẽ chuyển tiền cho. Do bị cáo đang ở thành phố Nam Định để rút tiền nên đã liên lạc với anh T1, biết được anh T1 đã mang xe cẩu và 02 chậu cây cảnh đến nhà ông T nên nhờ anh T1 quay video đánh cây tùng la hán ở vườn nhà ông T chuyển cho mình, sau đó bị cáo chuyển lại cho anh Đ. Sau khi xem video đánh cây do bị cáo chuyển đến, anh Đ nhờ người quen chuyển cho bị cáo số tiền 193.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền của anh Đ để trả nợ và ăn tiêu cá nhân. Sau đó, bị cáo tắt máy điện thoại và bỏ trốn đến thành phố Hà Nội, ăn tiêu hết số tiền 233.000.000 đồng. Sau khi không liên lạc được với bị cáo, anh Đ đã đến Công an huyện Nam Trực tố cáo hành vi của bị cáo. Ngày 23/4/2021, bị cáo đến Công an huyện Nam Trực xin tự nguyện thi hành án phạt tù theo bản án HSST số 04 ngày 07/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” mà trước đây được hoãn thi hành án.

Quá trình điều tra, ông Đỗ Văn T và anh Đỗ Văn T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự, anh Hồ Viết Đ yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 233.000.000 đồng và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số: 61/CT-VKS ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Đỗ Đình L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ khoản 3 điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đỗ Đình L từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 55, khoản 2 Điều 56 BLHS tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 04/2020 ngày 07/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về TNDS: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 562, Điều 565 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải trả cho anh Hồ Viết Đ số tiền đã chiếm đoạt là 233.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác như: biên bản ghi lời khai bị hại, người làm chứng, công văn trả lời của các Ngân hàng... Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo thông qua việc giao dịch nhờ mua hộ 19 cây tùng la hán, 02 chậu cây cảnh và tiền công tại nhà ông Đỗ Văn T. Anh Hồ Viết Đ đã chuyển khoản số tiền 243.000.000 đồng cho bị cáo vào ngày 15/4/2021 và ngày 16/4/2021. Sau khi nhận được tiền, bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú để chiếm đoạt số tiền 233.000.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Do số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh Đ là 233.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội. Hiện bị cáo đã chấp hành hình phạt tù của bản án số 04/2020 ngày 07/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc cho đến ngày xét xử sơ thẩm là được 6 tháng 26 ngày (bị cáo đi chấp hành án từ ngày 23/04/2021). Bị cáo còn phải chấp hành thêm 4 ngày theo quyết định của bản án trên. Nay lại phạm thêm tội mới trong thời gian đang hoãn chấp hành án vì vậy căn cứ theo khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 04/2020 ngày 07/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc rồi quyết định hình phạt chung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải trả cho anh Hồ Viết Đ số tiền đã chiếm đoạt là 233.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngoài ra bị cáo chịu án phí dân sự sơ thẩm là $233.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 11.650.000 \text{ đồng}$.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt Đỗ Đình L 06(Sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt tù chưa chấp hành của bản án số 04/2020 ngày 07/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc là 04 ngày. Buộc bị cáo chấp hành chung của hai bản án là 06(Sáu) năm 04(Bốn) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 562, Điều 565 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải trả cho anh Hồ Viết Đ số tiền đã chiếm đoạt là 233.000.000 đồng.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Đỗ Đình L phải nộp 200.000(Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 11.650.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo, bị hại có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã Đ;
- - Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- UBND xã Tân Thịnh;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP.

Phạm Mạnh Cường

